



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT : 028.38442414 – Fax : 028.38442387

Email : southernseed@ssc.con.vn



**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2020**

TT	Danh mục tài liệu
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.
2	Báo cáo của HĐQT năm 2020.
3	Báo cáo Ban Điều hành năm 2020.
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020.
5	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
6	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2020.
7	Tờ trình quyết toán chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2020 và phương án chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2021.
8	Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 & dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2021.
9	Tờ trình ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.
10	Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.
11	Báo cáo Tài chính năm 2020 (trích tóm tắt).



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38442414 – Fax: 028.38442387

Email: southernseed@ssc.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 (ngày 23/4/2021)

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8:00 – 8:30	- Đăng ký cổ đông, tiếp đón khách mời;	Ban Tổ chức
		- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, chương trình Đại hội; đề cử Chủ tọa đoàn, Thư ký)	Ban Tổ chức
2	8:30 – 9:30	- Báo cáo HĐQT năm 2020;	Trần Kim Liên CT.HĐQT
		- Báo cáo Ban Điều hành năm 2020 & kế hoạch SXKD năm 2021;	Nguyễn Đình Nam Q.TGD
		- Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2020	Phan Thế Tý TBKS
3	9:30 – 10:30	1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; 2. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2020; 3. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 & phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2021; 4. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD, dự kiến cổ tức năm 2021; 5. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021; 6. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty. 7. Thảo luận & biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ;	Lâm Tuấn Lạc KTT Công ty
4	10:30 – 10:45	Nghỉ giải lao (15') – Ban Kiểm phiếu làm việc	
6	10:45 – 11:00	- Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ; - Thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2020;	Chủ tọa đoàn
7	Từ 11:00	- Bế mạc ĐHĐCĐ;	Ban Tổ chức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020** **& ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Phiên họp

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%
2	Ông Hàng Phi Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	7/7	100%
3	Ông Nguyễn Đình Nam	TV HĐQT từ 25/6/2020, Tổng giám đốc	4/7	57%
4	Ông Bùi Quang Sơn	TV HĐQT từ 25/6/2020	4/7	57%
5	Ông Dương Quang Sáu	TV HĐQT từ 25/6/2020	4/7	57%

(Tại ĐHCĐTN ngày 25/6/2020, bầu HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025)

2. Nghị quyết, quyết định

Văn bản	Ngày	Nội dung
01/NQ-HĐQT	08/01/2020	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch 2020. Thông qua Dự án Trung tâm Nghiên cứu lúa Cờ Đỏ.
02/NQ-HĐQT	08/01/2020	Thông qua Chủ trương góp vốn vào Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam - Vinarice.
03/NQ-HĐQT	08/01/2020	Phê duyệt đơn giá tiền lương 2020.
04/NQ-HĐQT	08/01/2020	Phê duyệt Cơ cấu tổ chức thành lập Phòng Kinh doanh hạt giống rau màu, phòng Kinh doanh Giống cây lương thực và bổ nhiệm cán bộ cấp trung theo cơ cấu tổ chức mới.
05/NQ-HĐQT	26/02/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐTN 2019.

06/NQ-HĐQT	17/04/2020	Thông qua Kết quả kinh doanh Quý I/2020.
07/NQ-HĐQT	17/04/2020	Thông qua Phương án góp vốn vào Vinarice.
08/NQ-HĐQT	17/04/2020	Thông qua việc cử người đại diện phần vốn của SSC tại Vinarice và đại diện theo ủy quyền vào HĐQT của Vinarice.
09/NQ-HĐQT	22/05/2020	Chấp thuận Đơn từ nhiệm Tổng giám đốc của ông Đỗ Tiến Sỹ vì lý do cá nhân. Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Nam giữ chức vụ Q. Tổng Giám đốc SSC.
10/NQ-HĐQT	22/05/2020	Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch Kinh doanh năm 2020 và Chiến lược kinh doanh 2021 - 2023.
11/NQ-HĐQT	22/05/2020	Thông qua Phương án Tái cấu trúc Tổ chức, định biên lao động, bố trí sắp xếp lại nhân sự SSC.
12/NQ-HĐQT	22/05/2020	Thành lập Trung tâm Kinh doanh và Phát triển Hạt giống Rau Hoa.
13/NQ-HĐQT	22/05/2020	Phân công nhiệm vụ Ủy viên HĐQT Thường trực.
14/NQ-HĐQT	22/05/2020	Thông qua Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ TN 2020.
16/NQ-HĐQT	29/08/2020	Chi trả cổ tức năm 2019.
17/NQ-HĐQT	29/08/2020	Phê duyệt Dự toán phần thi công xây dựng đồng ruộng Dự án Trung tâm nghiên cứu Lúa tại CN Cờ Đỏ.
19/NQ-HĐQT	15/09/2020	Thông qua Chủ trương chuyển nhượng nhà đất Văn phòng CN Hà Nội.
20/NQ-HĐQT	06/10/2020	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất.
21/NQ-HĐQT	06/10/2020	Thông qua Phương án Kiện toàn nhân sự cấp trung Công ty.
22/NQ-HĐQT	09/10/2020	Phê duyệt chi phí mua xe bán tải phục vụ SXKD.
23/NQ-HĐQT	28/10/2020	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Kế toán Trưởng Công ty.
24/NQ-HĐQT	28/10/2020	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Giám đốc CN Phú Giáo.
25/NQ-HĐQT	28/10/2020	Phê duyệt Tổng dự toán Dự án Trung tâm nghiên cứu Lúa tại Chi nhánh Cờ Đỏ.

3. Chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc và việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT trong năm 2020.

Phương thức giám sát:

- Giám sát thông qua các báo cáo tại phiên họp HĐQT (trong năm 2020, các phiên họp HĐQT chủ yếu thông qua họp trực tuyến).
- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong các phương án đầu tư, kinh doanh.
- Năm 2020 - HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp, các phiên họp đều mở rộng có sự tham gia của BKS, Ban TGD đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban Điều hành triển khai, ngoài ra, HĐQT cũng đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 25 nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

Hoạt động giám sát:

- + Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- + Chủ trì thành công ĐHĐCĐ thường niên 25/6/2020.
- + Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2020 và BCTN.
- + Giám sát thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK, Sở GDCK TP.HCM.
- + Giám sát, hỗ trợ hoạt động Ban điều hành nâng cao hiệu quả đầu tư, SXKD, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong điều hành.

Kết quả giám sát: Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá Ban Điều hành:

- ✓ Đã nỗ lực rất lớn trong hoàn cảnh khó khăn chung của ngành nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong hoàn cảnh dịch Covid ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty.
- ✓ Tuân thủ thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty, thực thi công việc đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản trị.

4. Hoạt động của Tiểu ban HĐQT

Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng:

- + Tham gia xây dựng Đơn giá tiền lương 2020.
- + Tư vấn pháp lý đầu tư, công bố thông tin, quản trị rủi ro.
- + Tư vấn phương án tăng vốn điều lệ Vinarice, nhân sự đại diện phân vốn góp SSC tại Vinarice. Tư vấn phương án bố trí nhân sự cấp cao.

Tiểu ban Tái cấu trúc và Đầu tư:

- + Tham gia xây dựng Kế hoạch Kinh doanh 2020; Chiến lược 2021 - 2025.
- + Tái cấu trúc tổ chức nhân sự cho phù hợp với định hướng Chiến lược phát triển

của Công ty.

- + Tham gia xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020, lập Dự án Đầu tư Trung tâm Nghiên cứu lúa tại CN Cờ Đỏ. Giám sát và hỗ trợ các hoạt động đầu tư.

Tiểu ban Khoa học và Công nghệ:

- + Tham gia hoạch định mục tiêu chiến lược R&D giai đoạn 2021 – 2025.
- + Tham gia xây dựng Phương án thành lập Trung tâm Nghiên cứu lúa ĐBSCL tại Cờ Đỏ. Tư vấn công nghệ trong việc mua sắm hệ thống dây chuyền công nghệ Chi nhánh Cờ Đỏ.
- + Hỗ trợ thông tin KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế.

PHẦN II

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020

A. TỔNG QUAN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2020

❖ **Thuận lợi:**

- + Chính phủ và Bộ NN&PTNT quyết liệt hành động với các giải pháp cơ cấu lại ngành, đổi mới mô hình tăng trưởng, khơi thông nguồn lực đầu tư toàn xã hội (Nghị quyết số 01/NQ-CP khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa) góp phần đảm bảo ổn định sản xuất nông nghiệp.
- + Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản vẫn đạt kỷ lục cao. Kim ngạch xuất khẩu gạo lần đầu tiên đạt trên 3 tỷ USD (vượt Thái Lan).
- + Giá lúa lương thực tăng mạnh kích thích sản xuất trong nước.

❖ **Khó khăn:**

- Tác động biến đổi khí hậu, sản xuất gặp rất nhiều khó khăn do đầu năm hạn hán, xâm nhập mặn, cuối năm mưa bão, lũ lụt trên diện rộng, thời vụ muộn:
 - ✓ ĐBSCL: phá vỡ mọi kỷ lục của đợt xâm nhập mặn lịch sử năm 2016.
 - ✓ Trung bộ và Tây Nguyên: đầu năm lưu lượng nước thiếu hụt 30 - 80% cùng kỳ. Cuối năm, mưa lũ xảy ra liên tục, đặc biệt 6 cơn bão mạnh đổ bộ vào miền trung gây thiệt hại cho SXNN rất lớn.
 - ✓ Nhiều diện tích sản xuất bị mất mùa do mưa nhiều dẫn đến lúa bị nảy mầm trên ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng thu mua của Công ty.
 - ✓ Thị trường xuất khẩu trọng điểm bắp: Lào, Campuchia hạn hán kéo dài, diện tích sụt giảm mạnh.(Theo số liệu thống kê diện tích và sản lượng lúa cả nước năm 2020 sụt giảm chỉ bằng 95% cùng kỳ).

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid: Các biện pháp cách ly, phong tỏa, đóng biên làm đứt gãy chuỗi cung ứng – tiêu thụ. Hoạt động triển khai sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ bán hàng, xuất nhập khẩu bị hạn chế.
- Sức mua thấp: Hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm, nông sản không xuất khẩu được, giá nông sản giảm mạnh dẫn đến sản xuất đình trệ.
- Xu hướng chuyển dịch diện tích đất lúa sang khu đô thị, KCN diễn ra mạnh mẽ.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Kết quả kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH/KH
Doanh thu	Tỷ đ	373,6	450,5	120,5%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đ	87,9	101,3	115,2%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	48,9	50,9	104,0%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	39,0	40,0	102,5%
ROS (LN/DT)	%	10,4%	8,8%	84,6%
Cổ tức (bằng tiền)	%	10%	10% (DK)	100,0%
ROA	%		8,38%	
ROE	%		11,93%	
EBIT	Tỷ đ		51,0	
EBITDA	Tỷ đ		62,6	
EPS	đ/CP		3.028	

2. Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2019
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,65	0,90
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	2,10	2,52
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,84	1,96

3. Cơ cấu vốn công ty:

(ĐVT: Tỷ VNĐ)

Chỉ tiêu	2020	2019	2020/2019
Nợ phải trả	139,8	144,8	96,5%
Vốn chủ sở hữu	342,5	329,0	104,1%

Tổng nguồn vốn	482,4	473,9	101,8%
Hệ số nợ (Nợ phải trả/ Vốn CSH)	40,8%	44,0%	92,7%
Hệ số đòn bẩy (Tổng tài sản/ Vốn CSH)	140,8%	144,0%	97,8%

4. Hiệu quả quản lý tài sản:

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2019	2020/2019
Tổng tài sản	Tỷ đ	482,4	473,9	101,8%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đ	342,5	329,0	104,1%
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn / Hàng tồn kho)	Vòng	9,4	5,4	174,1%
Vòng quay khoản phải thu (Doanh thu / Khoản phải thu)	Vòng	2,7	4,0	67,5%
Vòng quay Tài sản (Doanh thu / TTS)	Vòng	0,9	1,3	69,2%

5. Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020: 12,44 tỷ đồng. Bao gồm:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Kế hoạch phê duyệt	Tiến độ thực hiện 2020	Ghi chú
1	Chi nhánh Cờ Đỏ	30.998	4.051	Đang thực hiện
	Bao gồm:			
	+ Xây dựng Trung tâm nghiên cứu lúa	20.000		
	+ Hệ thống chế biến giống công suất 15 tấn/h	10.000		
	+ Cải tạo kênh mương nội đồng, thay thế, sửa chữa thiết bị, băng tải,...	998		
2	Chi nhánh Phú Giáo: (Cải tạo hệ thống tưới tiêu, máy móc thiết bị).	1.357	67	Đang thực hiện
3	Chi nhánh Củ Chi: (Đồng bộ bao Bigbag, bảo trì, sửa chữa hệ thống máy móc thiết bị).	2.220	230	Đang thực hiện
4	Chi nhánh Lâm Hà (Sửa chữa, bảo trì hệ thống thiết bị)	40	150	
5	Chi nhánh Miền Trung (Sửa chữa nhà văn phòng chi nhánh)	231	103	
6	Hội sở	700	700	
	TỔNG CỘNG	35.546	5.301	

Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đảm bảo chất lượng.

6. Chi trả cổ tức 2019:

Thực hiện Nghị quyết 15/NQ-ĐHĐCĐ2020 của ĐHĐCĐ, SSC đã chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, tỷ lệ cổ tức: 20%.

7. Sở hữu tại Vinarice:

Thực hiện Nghị quyết 07/NQ-HĐQT ngày 17/04/2020, Công ty đã thực hiện xong việc góp vốn vào công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice). Giá trị vốn góp: 99 tỷ đồng, chiếm 30% VDL Vinarice (VDL Vinarice: 330 tỷ đồng).

8. Quản trị doanh nghiệp:

- Tái cấu trúc tổ chức, nhân sự, pháp chế Công ty theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động:
 - + Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, nhân sự cho phù hợp với quy mô thị trường, sản phẩm.
- Tập trung đổi mới, cải tiến hệ thống quy chế (ban hành mới, sửa đổi bổ sung 08 Quy chế). Các quy chế, quy định có sự tham khảo, kế thừa giữa các công ty thành viên trong Tập đoàn Vinaseed.
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực được quan tâm với 15 lớp – 390 lượt đào tạo. Trong đó đào tạo nội bộ: 317 lượt, đào tạo bên ngoài 73 lượt.
- Triển khai đồng bộ tin học hóa trong công tác quản trị, áp dụng rộng rãi hình thức họp trực tuyến.

9. Đánh giá chung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên 2020:

- ❖ Trong điều kiện năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn về thiên tai, dịch bệnh, công ty trong giai đoạn tái cấu trúc thị trường, sản phẩm. SSC đã tận dụng mọi cơ hội và hoàn thành kế hoạch Kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao:
 - ✓ Doanh thu: **450,5 tỷ đồng**, bằng 120,5% kế hoạch.
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế : **40,0 tỷ đồng**, bằng 102,5% kế hoạch.
- ❖ Thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế thực hiện chức năng, phân cấp quản trị.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Mục tiêu Kinh doanh hợp nhất năm 2021:

Chỉ tiêu	Đvt	Mục tiêu 2021
Doanh thu	Tỷ đ	266,4
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	39,6
Lợi nhuận được chia từ Vinarice (30% LNST KH của Vinarice)	Tỷ đ	18,9
Tổng lợi nhuận hợp nhất	Tỷ đ	58,5
Cổ tức	%	39%

2. Mục tiêu quản trị:

- + Hoàn thiện đồng bộ quy chế. Xây dựng hệ thống mô tả công việc, quy trình làm việc bài bản, tinh gọn; Tăng cường kiểm soát chấp hành quy chế. Xử nghiêm trường hợp vi phạm.
- + Triển khai áp dụng phương án tiền lương mới từ Tập đoàn.

Trân trọng báo cáo!

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Tình hình Kinh tế - Xã hội

- Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến giao thương;
- Xâm nhập mặn, hạn hán đầu vụ ảnh hưởng đến diện tích sản xuất và cơ cấu cây trồng;
- Thiên tai, bão lụt cuối năm 2020 ảnh hưởng trực tiếp tới các tỉnh miền Trung;
- Diện tích đất sản xuất lúa giảm 500.000 ha, từ 4,2 triệu ha giảm còn 3,7 triệu ha;
- Tốc độ tăng trưởng GDP cả nước đạt 2,91%, trong đó ngành nông nghiệp tăng trưởng 2,55%.

a. Thuận lợi:

- Quy mô công ty đã được điều chỉnh phù hợp với trình độ và năng lực tổ chức sản xuất;
- Thị trường nông sản lúa gạo xuất khẩu tốt, gạo thơm được ưu thế, nông dân hạn chế tự để giống hơn;
- Đai Thom 8, Hương Châu 6, Thiên Châu 6 được nông dân – nhà đầu tư tin tưởng và sử dụng nhiều, thay thế các giống khác;
- Vùng nguyên liệu sản xuất cơ bản đã ổn định; Chất lượng giống nhập kho được cải thiện hơn năm trước.
- Sắp xếp lại các đơn vị kinh doanh nên tập trung phát triển sản phẩm mang tính chuyên sâu hơn.

b. Khó khăn:

- Do thay đổi chiến lược kinh doanh tập trung vào mảng rau, hoa;
- Nguồn nhân lực và sản phẩm còn hạn chế, đồng thời chưa có định hướng cụ thể cho mục tiêu tăng trưởng;

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tình hình giao thương mua bán với Campuchia;
- Năm 2020, do tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến việc sản xuất giống, khiến cho chất lượng, năng suất giống không đảm bảo theo kế hoạch.
- Vùng nguyên liệu cây trồng cận bị thu hẹp và cạnh tranh ngày càng gay gắt;
- Công nhân khan hiếm, già hóa (trong nhà máy cũng như ngoài đồng) ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất ngoài đồng cũng như năng suất lao động trong nhà máy.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (chưa hợp nhất Vinarice).

Chỉ tiêu	DVT	KH 2020	TH 2020	CK 2019	TH/KH	TH/CK
Khối lượng	Tấn	25.306	29.466	30.764	116,44%	95,78%
Doanh thu	Triệu đồng	373.681	450.502	611.486	120,56%	73,67%
Chênh lệch giá	Triệu đồng	87.911	101.392	173.471	115,33%	58,45%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	48.843	50.937	92.872	104,29%	54,85%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	39.075	40.080	73.836	102,57%	54,28%
EBIT	Triệu đồng	48.843	51.036	94.709	104,49%	53,89%
EBITDA	Triệu đồng	59.634	62.669	105.501	105,09%	59,40%
EPS	Đồng/CP	2.944	3.028	5.069	102,85%	59,73%

- ✓ **Ghi chú:** Năm 2020, Tập đoàn Vinaseed điều chỉnh quy mô kinh doanh, chuyển thị trường 13 tỉnh ĐBSCL sang Vinarice là đơn vị thành viên trong Tập đoàn để kinh doanh lúa thuần, SSC thu hẹp quy mô thị trường, tương ứng kế hoạch năm 2020 giảm:
 - Sản lượng : 30.000 tấn giống.
 - Doanh thu : 450 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế : 60 tỷ đồng.
- ✓ **Đánh giá chung :**
 - Đã hoàn thành được mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra về tất cả các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận;
 - Năm 2020, Doanh thu tăng 76.821 triệu đồng so kế hoạch, **tăng trưởng 20,56% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra;**
 - Bên cạnh đó lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng 1.005 triệu đồng so với kế hoạch, **tăng 2,57% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra;**
 - Vẫn duy trì được thị phần xuất khẩu lúa lai và bắp sang thị trường Đông Nam Á;
 - Bước đầu công tác phát triển sản phẩm mới đã được chú trọng;

- Chiến lược phát triển sản phẩm mới cho từng vùng chưa đồng bộ; công tác truyền thông phát triển sản phẩm mới & xây dựng hệ thống kênh phân phối chưa tốt nên công tác phát triển sản phẩm mới còn hạn chế.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tiêu chí	2019	2020	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng 2020
1	Tài sản ngắn hạn	365.525	294.578	-19,41%	61%
2	Tài sản dài hạn	108.406	187.833	73,27%	39%
3	Tổng tài sản	473.932	482.411	1,79%	100%

Tổng tài sản Công ty năm 2020 tuy tăng so với năm 2019 nhưng không đáng kể. Cụ thể, tài sản ngắn hạn giảm 19,41% đạt 294.578 triệu đồng - chủ yếu do hàng tồn kho của Công ty giảm, tài sản ngắn hạn chiếm 61% trong cơ cấu tổng tài sản. Tài sản dài hạn tăng 73,27% đạt 187.833 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 39% trong cơ cấu tài sản Công ty năm 2020.

b. Tình hình nợ phải trả

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tiêu chí	2019	2020	% Tăng/ Giảm
1	Nợ ngắn hạn	144.834	139.821	-3,46%
2	Nợ dài hạn	-	-	-
3	Tổng nợ	144.834	139.821	-3,46%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, Công ty không sử dụng nợ dài hạn trong cả hai năm 2019 và 2020. Khoản mục nợ ngắn hạn giảm tương đương 3,46% đạt 139.821 triệu đồng, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất khoản mục phải trả ngắn hạn khác chiếm 72% chủ yếu liên quan đến khoản phải trả dự án Khu đất 282 Lê Văn Sỹ.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2019	2020
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,52	2,11
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,96	1,84
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,56%	28,98%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44,01%	40,81%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	4,02	5,88

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2019	2020
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Lần	1,29	0,94
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,07%	8,90%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,85%	11,93%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15,53%	8,38%
4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15,44%	10,88%

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2020, những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý mà Công ty đã đạt được như sau:

a. Cơ cấu tổ chức:

- Chuyển Phòng Sản xuất, Phòng Kinh doanh 2, Phòng Marketing – PTSP, Chi nhánh Cai Lậy, Chi nhánh Trà Vinh sang Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice);
- Sắp xếp lại và thành lập Trung tâm Kinh doanh Hạt giống rau hoa (CTVS), định biên lại lao động các đơn vị, bổ nhiệm thay đổi cán bộ quản lý đáp ứng theo yêu cầu phát triển Công ty;

b. Công tác quản lý Công ty:

- Hệ thống quy chế được ban hành thống nhất và đầy đủ;
- Tăng cường đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ cấp trung;
- Xây dựng bổ sung định mức khoán sản xuất; kiểm soát chi phí giá thành sản xuất;
- Chính sách hoạt động: Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất ổn định, cơ bản kiểm soát được giá thành sản xuất.

5. Về công tác quản trị

a. Quản lý chi phí

- Định mức chi phí dịch vụ vận chuyển (thu mua, kinh doanh);
- Chọn nhà cung ứng có giá cạnh tranh để sử dụng hiệu quả chi phí mua vật tư đầu vào;
- Kiểm soát thông tin giá nông sản để quyết định giá mua hợp lý;
- Sử dụng hiệu quả vòng quay hàng hóa, lưu kho, kho thuê.

b. Chế biến bảo quản - QLCL

- Nhân viên QLCL cùng với NVSX kiểm soát chất lượng thu hoạch tại đồng ruộng;

- Định mức khoán nhân công trong từng phân đoạn trong chế biến bảo quản (cho từng đơn vị).

c. Công tác sản xuất

- Xây dựng vùng nguyên liệu gần nhà máy;
- Có chính sách phù hợp với từng vùng nguyên liệu và quy trình thanh toán nhanh gọn để giữ địa bàn sản xuất;
- Tăng cường giám sát, ngăn ngừa việc sử dụng chất kích thích trong sản xuất hạt giống.

d. Kinh doanh

- Tập trung nguồn lực, phát triển các sản phẩm chủ lực mang lại hiệu quả cao tại các vùng thị trường trọng điểm;
- Thay đổi cách thức quảng bá, trình diễn hội thảo sản phẩm chủ lực theo hướng tiếp cận các nông dân “key” và sử dụng công nghệ số;
- Mở rộng và phát triển các kênh tiêu thụ hạt giống rau màu (Đại lý, thương lái, HTX,...) và các đơn vị tham gia chuỗi cung ứng rau màu.

e. Quản trị

- Xây dựng các dự toán định mức các hạng mục chi phí về lương, khấu hao và công cụ dụng cụ;
- Tập trung vào việc xin gia hạn thời gian thuê đất tại các đơn vị/Chi nhánh;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa, đặc biệt là khối sản xuất và khối quản lý chất lượng;
- Đề cao tính chủ động, trách nhiệm của các Trưởng đơn vị để giải quyết các công việc của đơn vị mình.

6. Kết quả Đầu tư, xây dựng cơ bản:

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và XDCB và sửa chữa lớn năm 2020 như sau:

a. Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Đơn Vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Ghi chú
1	Chi nhánh Cờ Đỏ	30.998	3.723	12%	
1.1	Xây dựng TTNC lúa	20.000	3.215		<i>Chuyển sang 2021</i>
1.2	Hệ thống chế biến giống (15 tấn/h)	10.000			<i>Chuyển sang 2021</i>
1.2	Các hạng mục nạo vét kênh, mương, thay lưới sần,...	998	508		
2	Chi nhánh Phú Giáo	1.357	67	5%	
2.1	Đầu tư hệ thống tưới và hồ chứa nước	1.158	0		<i>Chuyển sang 2021</i>
2.2	Sửa chữa nhỏ	200	67		

TT	Đơn Vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	Ghi chú
3	Chi nhánh Củ Chi	720	230	31,9%	
3.1	Sửa chữa bảo trì hệ thống	720	230		
4	Chi nhánh Lâm Hà	40	90	225%	Bảo trì sửa chữa máy móc thiết bị
4.1	Mua sắm CCDC, Sửa chữa nhỏ	40	90		
5	Chi nhánh miền Trung	231	136	59%	Thay mái tole nhà văn phòng, bảo trì sửa chữa máy móc thiết bị
5.1	Đầu tư mới, sửa chữa lớn	200	71		
5.2	Mua sắm CCDC, Sửa chữa nhỏ	31	65		
6	Trụ sở chính Công ty	0	700		
6.1	Mua xe bán tải	-	700		
	Tổng cộng	33.346	4.946	14,8%	

- ✓ **Tổng cộng thực hiện là 4,94 tỷ đồng**, chỉ đạt 14,8% kế hoạch.
- **Nguyên nhân không đạt kế hoạch:** (i) Trong đó dự án Trung tâm Nghiên cứu Lúa Cờ Đỏ mới hoàn tất thủ tục cấp giấy phép xây dựng trong tháng 10/2020, sau đó mới tổ chức mời thầu và xét chọn thầu, đang thực hiện xây dựng từ đầu năm 2021; (ii) Hệ thống chế biến: Do dịch bệnh Covid nên đối tác nước ngoài chưa qua khảo sát để bố trí mặt bằng và lắp đặt thiết bị chế biến được; (iii) Hệ thống tưới và chứa nước ở CNPG: đang trong giai đoạn hoàn chỉnh thiết kế. Ba hạng mục này sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2021.
- b. **Đầu tư Tài chính:** Đầu tư vào Công ty liên kết với Dự án Trung tâm Công nghiệp Chế biến Hạt giống và Nông sản tỉnh Đồng Tháp: Dự án đã hoàn thành và SSC đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) vào tháng 6/2020. Với giá trị góp vốn: **99 tỷ đồng**, tương đương 30% vốn Vinarice.
- ✓ **Tổng cộng giá trị đầu tư năm 2020: 103,94 tỷ đồng**, với giá trị đầu tư năm 2020 đã làm tăng tài sản của Công ty.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2021

1. Kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ % 2021/2020
1. Khối lượng	Tấn	10.311	32.135	32%
2. Doanh thu thuần	Triệu đồng	266.473	450.502	59%
3. Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	92.155	101.392	91%
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	49.519	50.937	97%
5. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	39.616	40.080	99%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ % 2021/2020
6. Lợi nhuận được chia từ Vinarice (30% LNST của Vinarice)	Triệu đồng	18.900	10.664	177%
7. Tổng Lợi nhuận hợp nhất	Triệu đồng	58.516	50.744	115%
EBIT	Triệu đồng	49.519	51.036	97,0%
EBITDA	Triệu đồng	60.285	62.669	96,2%

Năm 2021, Sản lượng và doanh thu kế hoạch điều chỉnh giảm so với thực hiện năm 2020 là do không hoạt động sản xuất gia công lúa thuần cho Vinarice (Vinarice chủ động sản xuất từ năm 2021). Năm 2021, SSC chỉ tập trung nguồn lực, đầu tư và phục vụ sản xuất kinh doanh chính của SSC.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản mới 2021

TT	Danh mục sửa chữa, trang bị mới	Giá trị dự kiến (đồng)	
		Đầu tư mới và Sửa chữa lớn	Sửa chữa nhỏ
I	CN Cờ Đỏ	3.750.000.000	70.000.000
1	TTNC Lúa Cờ Đỏ	<i>KH năm 2020 chuyển qua</i>	
2	Trang bị vít tải cầu cảng nhập lúa NL tươi	1.750.000.000	
3	Nâng cấp kho lắp máy chế biến	2.000.000.000	
4	Hệ thống chế biến	<i>KH năm 2020 chuyển qua</i>	
5	Mua sắm CCDC, sửa chữa nhỏ		70.000.000
II	CN Phú Giáo		141.180.000
1	Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động, châm phân, bù áp (15 ha)	<i>KH năm 2020 chuyển qua</i>	
2	Mua sắm CCDC, sửa chữa thiết bị nhỏ		141.180.000
III	CN Củ Chi	995.000.000	54.000.000
1	Bảo trì hệ thống kho mát/lạnh, xe nâng, hệ thống điện		36.000.000
2	Bảo trì cân xe tải, hệ thống camera, máy ép nhiệt		18.000.000
3	Dây gàu, gài E10, E5	20.000.000	
4	Cụm máy tính văn phòng, phòng cân	30.000.000	
5	Cơ giới hóa sấy/lấy Kho 1, 2	800.000.000	
6	Hệ thống camera	30.000.000	
7	Quạt ly tâm	60.000.000	
8	Hàng rào kho 6	25.000.000	
9	Bao bigbag 1 tấn	30.000.000	
IV	CN Lâm Hà	347.000.000	21.000.000
1	Lắp đặt máy lạnh cho phòng làm việc (02 phòng).	20.000.000	
2	Đầu tư hệ thống tưới (4ha)	200.000.000	
3	Kéo đường điện 3 pha ra đồng (600m)	80.000.000	
4	Lắp đặt thiết bị báo cháy nhà kho	30.000.000	

TT	Danh mục sửa chữa, trang bị mới	Giá trị dự kiến (đồng)	
		Đầu tư mới và Sửa chữa lớn	Sửa chữa nhỏ
5	Đầu tư thêm máy cày (loại VN tự chế có động cơ)	17.000.000	
6	Bảo trì sửa chữa thiết bị nhỏ		21.000.000
V	CN Miền Trung	200.000.000	-
1	Đổ bê tông đường từ cổng vào kho và trước cửa kho (200m)	200.000.000	
VI	CTVS	1.142.000.000	-
1	Sửa chữa thiết bị máy hút ẩm kho X4 (giống gốc)	16.000.000	
2	Bảo trì định kỳ hệ thống lạnh NMRH (4 kỳ)	16.000.000	
3	Mua 1 máy đóng gói	250.000.000	
4	Mua 1 máy coating hạt giống	700.000.000	
5	Mua 1 máy in date	125.000.000	
6	Mua 2 cân điện tử (10.000.000 đ/cân)	20.000.000	
7	Mua 1 máy thổi	15.000.000	
	Tổng cộng	6.434.000.000	286.180.000

Thuyết minh các hạng mục đầu tư chính năm 2021 như sau:

- Xây dựng TTNC Lúa tại Cờ Đỏ
- Đầu tư cơ giới hóa tại CN Cờ Đỏ.
- Hệ thống tưới nhỏ giọt CN Phú Giáo

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

✓ **Nhóm lúa thuần:**

- Duy trì sản phẩm bản quyền từ 80% trở lên của chiến lược để đảm bảo lợi nhuận;
- Dự báo tốt để điều chỉnh cơ cấu phù hợp cho SXKD;
- Linh hoạt chính sách bán hàng để thu hút khách hàng tập trung tiêu thụ;
- Phối hợp với đại lý, công ty thu mua nông sản, tổ chức hội thảo để giới thiệu các giống lúa Đài Thom 8, Hương Châu 6 và Thiên Châu 6;
- Chăm sóc khách hàng chiến lược.

✓ **Nhóm lúa lai:**

- Đảm bảo lượng giống HR182 cho đối tác xuất Philippine;
- HR182, KC06-1 tiêu thụ tốt ở Bán đảo Cà Mau trên vùng đất lúa tôm;

✓ **Bắp vàng:**

- Duy trì tiêu thụ sản phẩm bắp vàng tại thị trường Campuchia, SSC 557, SSC P2P.

- Tăng cường công tác marketing cho thị trường Campuchia.
- Quảng bá bắp sinh khối SSC 586 cho các trang trại chăn nuôi bò.
- ✓ **Bắp nếp:**
 - Quảng bá CX247 Super; MX10 New, Max 68.
 - Linh hoạt chính sách bán hàng MX 2, MX4, MX6, MX10.
- ✓ **Nhóm rau - đậu:**
 - Xây dựng mạng lưới Khảo nghiệm sản phẩm và tăng cường Hội thảo đầu bờ để nhanh chóng thiết lập danh mục sản phẩm Hạt giống Rau;
 - Sản phẩm đã kinh doanh: Tiếp tục giải phóng tồn kho trong năm 2020 và không sản xuất mới;
 - Phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu của Tập đoàn (VRDC) để đưa ra các giống mới phù hợp thị hiếu, nhằm tăng sản phẩm kinh doanh.
 - Đậu xanh 208 linh hoạt chính sách để dẫn dắt thị trường phía Nam và Campuchia.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giồng cây trồng Miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Giồng cây trồng Miền Nam (SSC);
- Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, ngày 25/6/2020;

Ban Kiểm soát xin trình trước Đại hội đồng cổ đông Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, tình hình thực hiện và tuân thủ Nghị quyết, điều lệ, các quy định, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước năm 2020.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ BKS theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Năm 2020, BKS đã tiến hành họp và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đại hội cổ đông và giám sát việc tuân thủ điều lệ, các quy định, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước tại trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc.

Các hoạt động kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Kiểm tra tính trung thực, hợp pháp, hợp lý và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động đầu tư; tính nhất quán và phù hợp trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
2. Kiểm tra việc ban hành, tuân thủ các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty trong hoạt động sản xuất, chế biến bảo quản, kinh doanh.
3. Rà soát kiểm tra, đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro.
4. Xem xét hồ sơ chứng từ, sổ kế toán, việc ghi chép kế toán và các tài liệu khác; phỏng vấn các cán bộ quản lý, người lao động trực tiếp trong quá trình làm việc của BKS.
5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm của Công ty.
6. Trong năm 2020 BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với hoạt động của Công ty.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu / Ngày từ nhiệm	Tham dự	Tỷ lệ
Phan Thế Tỷ	Trưởng BKS	25/4/2015	03	100.00%

Lê Thái Bình	TV BKS đến	Từ 16/4/2019 đến	01	33.33%
Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/6/2020	25/6/2020	01	33.33%
Nguyễn Thị Thanh Hà	TV BKS	25/6/2020	02	66.67%
Lương Mai Phương	TV BKS	25/6/2020	02	66.67%

Các biên bản họp Ban Kiểm soát:

01	BKS2019-02	03/04/2020	Tổng kết làm việc định kỳ 6 tháng cuối năm 2019, thống nhất báo cáo của BKS trình ĐH cổ đông thường niên.
02	BKS2020-01	10/09/2020	Tổng kết làm việc định kỳ 6 tháng đầu năm 2020, thống nhất báo cáo kết quả làm việc của BKS với HĐQT và Ban TGD.
03	BKS2020-02	05/04/2021	Tổng kết làm việc định kỳ 6 tháng cuối năm 2020, thống nhất báo cáo của BKS với HĐQT, Ban TGD và trình ĐH cổ đông thường niên.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (chưa hợp nhất VNR).

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	CK 2019	TH/KH	TH/CK
Khối lượng	Tấn	25.306	29.466	30.764	116,44%	95,78%
Doanh thu	Triệu đồng	373.681	450.502	611.486	120,56%	73,67%
Chênh lệch giá	Triệu đồng	87.911	101.392	173.471	115,33%	58,45%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	48.843	50.937	92.872	104,29%	54,85%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	39.075	40.080	73.836	102,57%	54,28%

Năm 2020, Công ty thực hiện hoàn thành tốt mục tiêu kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 giao.

2. Hoạt động đầu tư và đầu tư xây dựng cơ bản 2020.

a. Đầu tư Tài chính: Đầu tư vào Công ty liên kết với Dự án Trung tâm Công nghiệp Chế biến Hạt giống và Nông sản tỉnh Đồng Tháp: Dự án đã hoàn thành và SSC đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) vào tháng 6/2020. Với giá trị góp vốn: **99 tỷ đồng**, tương đương 30% vốn Vinarice.

b. Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa:

- Công tác đầu tư XD CB (bao gồm cả cải tạo, sửa chữa), mua sắm thiết bị được thực hiện đúng quy định của Công ty và pháp luật, hồ sơ rõ ràng, chất lượng tài sản đảm bảo đúng hợp đồng đã ký với nhà thầu; các hạng mục công trình đầu tư như sau:

(Đvt: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Kế hoạch phê duyệt	Tiến độ thực hiện 2020	Ghi chú
1	Chi nhánh Cờ Đỏ	30.998	3.723	Đang thực hiện
	Bao gồm:			
	+ Xây dựng Trung tâm nghiên cứu lúa	20.000		Chuyển sang 2021
	+ Hệ thống chế biến giống công suất 15 tấn/h	10.000		Chuyển sang 2021
	+ Cải tạo kênh mương nội đồng, thay thế, sửa chữa thiết bị, băng tải,...	998		Chuyển sang 2021
2	Chi nhánh Phú Giáo: (Cải tạo hệ thống tưới tiêu, máy móc thiết bị).	1.357	67	Đang thực hiện
3	Chi nhánh Cù Chi: (Đồng bộ bao Bigbag, bảo trì, sửa chữa hệ thống máy móc thiết bị)	720	230	Đang thực hiện
4	Chi nhánh Lâm Hà (Sửa chữa, bảo trì hệ thống thiết bị)	40	90	
5	Chi nhánh Miền Trung (Sửa chữa nhà văn phòng chi nhánh)	231	103	
6	Hội sở	0	700	
	TỔNG CỘNG	33.346	4.946	

✓ Tổng cộng thực hiện là 4,94 tỷ đồng, chỉ đạt 14,8% kế hoạch.

- c. Tổng cộng giá trị đầu tư năm 2020: 103,94 tỷ đồng, với giá trị đầu tư năm 2020 đã làm tăng tài sản của Công ty.

3. Các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2019	2020
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,52	2,11
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,96	1,84
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,56%	28,98%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44,01%	40,81%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Lần	1,29	0,94
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,85%	11,93%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15,53%	8,38%

4. Công tác hạch toán kế toán và báo cáo tài chính

- Công tác hạch toán kế toán được thực hiện thống nhất phù hợp với chế độ, các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan.

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập theo đúng quy định của Ủy Ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, Điều lệ Công ty, báo cáo tài chính được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định của Bộ Tài Chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực và đầy đủ các chỉ tiêu tài chính.

5. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Điều hành

- Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS, BKS đưa ra những phân tích, đánh giá và khuyến nghị trên tinh thần hợp tác, trách nhiệm với Công ty
- Ban Kiểm soát luôn chú trọng trao đổi, phối hợp đóng góp, kiến nghị đến HĐQT, Ban Điều hành thông qua các biên bản kiểm soát các Chi nhánh, phòng chức năng về những vấn đề trong quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh, các chính sách phát triển thị trường, đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách nhân sự quản lý. Các giải pháp đề xuất của BKS đưa ra được HĐQT, Ban điều hành ghi nhận và có nhiều đổi mới, cải tiến trong quản trị doanh nghiệp.
- Phối hợp chặt chẽ trong công tác xét chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thực hiện thảo luận cùng kiểm toán viên trong quá trình làm việc đúng quy định điều lệ Công ty, cũng như Quy chế quản trị Công ty về việc phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT.

6. Kết luận và kiến nghị

Năm 2020, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 ĐHCĐ thường niên 2019 giao.

Ban Tổng Giám đốc đã xem xét nghiêm túc những ý kiến, kiến nghị của BKS và thực hiện các biện pháp hoàn thiện quy trình SXKD, các định mức kinh tế kỹ thuật trong SX, kinh doanh, chế biến bảo quản và hạch toán kế toán.

Trân trọng!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thế Tý

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giồng cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) kiểm toán xác nhận.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Giồng cây trồng miền Nam, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định và đồng thời đăng tải trên trang web của Công ty (<http://ssc.com.vn/>) bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020;

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng tài sản	482.411	
2	Doanh thu thuần	450.502	
3	Lợi nhuận trước thuế	50.937	
4	Lợi nhuận sau thuế	40.080	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giồng cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán xác nhận.

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020: (DVT: VND)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	40.080.007.483	100,00%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2020	30.103.407.890	74,86%
a	Trích lập quỹ	9.218.401.721	23,00%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	6.012.001.122	15,00%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	3.206.400.599	8,00%
b	Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm)	876.779.029	2,19%
c	Cổ tức tiền mặt 15% vốn điều lệ (Đã trừ cổ phiếu quỹ)	19.907.677.500	49,67%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	10.077.149.232	25,14%

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

(v/v: báo cáo kết quả chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020
và phương án chi trả thù lao năm 2021)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

I/ BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2020:

- Căn cứ vào Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2020 của ĐHĐCĐ thường niên 2019, biểu quyết thông qua thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2020 là 2% lợi nhuận sau thuế (LNST) của Báo cáo tài chính 2020;
- Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế tăng hoặc giảm so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo quy định hiện hành.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2020

(ĐVT: đồng)

TT	Chỉ tiêu thực hiện BCTC hợp nhất	Giá trị quyết toán	Tỷ lệ %	Thù lao
1	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch	51,074,511,084	2.00%	1,021,490,222
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện	50,744,461,750		
3	Lợi nhuận giảm so với kế hoạch	-330,049,334	-0.65%	
4	Giảm thù lao theo NQ ĐHĐCĐ 2019			-3,300,493
-	LNST thực hiện giảm từ 0% đến dưới 10%	-330,049,334	1.00%	-3,300,493
5	Số thù lao còn lại được hưởng (1) + (4)			1,018,189,728
a	<i>Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm</i>			876,779,029
b	<i>Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm</i>			141,410,699

✓ **Ghi chú:**

- Tạm ứng thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020 là: **456.000.000 đồng**
- Số còn lại chưa chi: **1.018.189.728 đồng – 456.000.000 đồng = 562.189.728 đồng**, sẽ thực hiện quyết toán sau khi ĐHĐCĐ thông qua & sẽ trừ thuế TNCN của các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT.

II/ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT & BKS NĂM 2021:

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và LNST năm 2021, với chỉ tiêu LNST là **58,51 tỷ đồng**. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021, dự kiến như sau:

1. Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là **2% LNST**, tương ứng **58,51 tỷ đồng x 2% = 1.170 triệu đồng**.
2. Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % thực hiện LNST tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST như sau:

Khung	Khung tăng, giảm LNST	Thưởng, phạt trong từng khung
1	Từ 0% đến dưới 10%	LNST tăng, giảm trong khung x 1 %
2	Từ 10% đến dưới 20%	LNST tăng, giảm trong khung x 2 %
3	Từ 20% đến dưới 30%	LNST tăng, giảm trong khung x 3 %
4	Từ 30% trở lên	LNST tăng, giảm trong khung x 4 %

3. Phương thức tạm ứng và quyết toán: Tạm ứng hàng tháng là 70% và quyết toán sau khi ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua.
4. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Nghị quyết của Hội đồng quản trị, ngày 08 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua :

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

(ĐVT: VND)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Doanh thu thuần	266.473.288.243
2	Lợi nhuận trước thuế	49.519.408.639
3	Lợi nhuận sau thuế	39.615.526.911
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (30% từ LNST của VNR)	58.515.526.911

- 2. Kế hoạch cổ tức năm 2021:** Kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 là 15% vốn điều lệ (đã trừ cổ phiếu quỹ).
- 3. Kế hoạch trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021:** 08%/lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Kim Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC).
- Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC, ngày 24/10/2007 của Bộ Tài Chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

ĐHQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết **ủy quyền Ban Kiểm soát** lựa chọn một trong những công ty kiểm toán theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, để **kiểm toán báo cáo tài chính của SSC năm 2021 như sau:**

1. **CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

- Địa chỉ: 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

2. **CÔNG TY TNHH ERNST&YOUNG VIỆT NAM**

- Địa chỉ: 28th Floor, Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

3. **CÔNG TY TNHH KPMG Việt Nam**

- Địa chỉ: Văn phòng TP. Hồ Chí Minh: Lầu 10, Tòa nhà Sunwah 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

4. **CÔNG TY TNHH PRICEWATER HOUSECOOPERS VIỆT NAM (PWC)**

- Địa chỉ: Văn phòng TP. Hồ Chí Minh, Tầng 4 – Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.HCM

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

Số tham chiếu: 61000411/22006183

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam ("Công ty") được lập Ngày 22 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

10/1
CĐ
HN
IS
VII
/ - 7
||

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2018-004-1



Ngô Thị Thúy Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4171-2017-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		294.578.086.022	365.525.394.446
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	91.610.861.476	131.717.277.636
111	1. Tiền		14.263.712.781	21.717.277.636
112	2. Các khoản tương đương tiền		77.347.148.695	110.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		164.729.495.469	151.368.587.540
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	104.030.505.554	51.516.020.432
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	3.246.897.249	17.414.510.714
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.3	55.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	5.4	3.832.622.532	85.159.030.426
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.5	(1.380.529.866)	(2.720.974.032)
140	III. Hàng tồn kho	6	37.139.365.382	81.701.700.413
141	1. Hàng tồn kho		43.358.820.813	89.333.919.038
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(6.219.455.431)	(7.632.218.625)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.098.363.695	737.828.857
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	322.247.465	737.828.857
155	2. Tài sản ngắn hạn khác		776.116.230	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		187.832.869.903	108.406.448.085
220	I. Tài sản cố định		80.757.105.498	80.882.093.486
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	33.254.913.454	43.725.366.330
222	Nguyên giá		143.078.061.396	142.717.197.596
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(109.823.147.942)	(98.991.831.266)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	47.502.192.044	37.156.727.156
228	Nguyên giá		54.649.059.344	43.501.879.669
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.146.867.300)	(6.345.152.513)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		971.174.909	8.473.437.286
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	971.174.909	8.473.437.286
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	10	99.000.000.000	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		3.349.764.000	3.349.764.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		99.000.000.000	-
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.349.764.000)	(3.349.764.000)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		7.104.589.496	19.050.917.313
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	3.268.992.108	15.463.486.235
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23.3	3.825.597.388	2.582.314.848
268	3. Tài sản dài hạn khác		10.000.000	1.005.116.230
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		482.410.955.925	473.931.842.531

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam


B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		139.821.226.238	144.834.354.761
310	I. Nợ ngắn hạn		139.821.226.238	144.834.354.761
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	15.899.764.724	8.071.446.656
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.336.763.480	1.827.465.795
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	3.233.743.340	5.122.629.182
314	4. Phải trả người lao động		8.069.503.110	11.393.085.706
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	9.876.118.059	10.443.096.117
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	100.901.283.555	105.229.431.698
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	504.049.970	2.747.199.607
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		342.589.729.687	329.097.487.770
410	I. Vốn chủ sở hữu	17.1	342.589.729.687	329.097.487.770
411	1. Vốn cổ phần		149.923.670.000	149.923.670.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		149.923.670.000	149.923.670.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		8.520.414.412	8.520.414.412
415	3. Cổ phiếu quỹ		(116.847.528.444)	(116.847.528.444)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		114.497.903.461	114.497.903.461
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		186.495.270.258	173.003.028.341
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		147.000.760.338	117.064.573.547
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		39.494.509.920	55.938.454.794
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		482.410.955.925	473.931.842.531


Ma Hoàng Kim Trang
Người lập


Lâm Tuấn Lạc
Quyền Kế toán trưởng


Nguyễn Đình Nam
Quyền Tổng Giám đốc


Ngày 22 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	468.278.984.811	669.678.960.342
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18.1	(17.777.335.037)	(58.193.050.222)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	450.501.649.774	611.485.910.120
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(349.109.782.799)	(438.014.593.151)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		101.391.866.975	173.471.316.969
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	4.656.933.886	2.288.428.952
22	7. Chi phí tài chính	19	(128.367.251)	(2.032.202.129)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(99.018.113)	(1.836.849.201)
25	8. Chi phí bán hàng	20, 21	(26.822.733.874)	(33.812.392.416)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20, 21	(30.089.542.020)	(45.509.554.286)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.008.157.716	94.405.597.090
31	11. Thu nhập khác	22	3.524.790.454	3.671.619.022
32	12. Chi phí khác	22	(1.595.647.840)	(5.205.095.990)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	22	1.929.142.614	(1.533.476.968)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50.937.300.330	92.872.120.122
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(12.100.505.387)	(16.478.384.383)
52	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	23.3	1.243.282.540	(2.557.338.175)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		40.080.077.483	73.836.397.564
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	3.028	5.069
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	3.028	5.069


Ma Hoàng Kim Trang
Người lập


Lâm Tuấn Lạc
Quyền Kế toán trưởng


Nguyễn Đình Nam
Quyền Tổng Giám đốc



Ngày 22 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50.937.300.330	92.872.120.122
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	7, 8	11.661.667.825	11.947.119.155
03	Hoàn nhập dự phòng		(1.902.268.583)	(3.434.086.774)
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(2.821.120)	361.619
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.407.601.996)	(2.167.640.935)
06	Chi phí lãi vay	19	99.018.113	1.836.849.201
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		57.385.294.569	101.054.722.388
09	Tăng các khoản phải thu		(56.141.260.069)	(74.940.211.333)
10	Giảm hàng tồn kho		45.975.098.225	53.133.923.027
11	Tăng các khoản phải trả		16.544.465.375	4.563.221.028
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		1.462.895.844	(11.677.215.127)
14	Tiền lãi vay đã trả		(99.018.113)	(1.969.620.041)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(13.868.174.270)	(18.153.400.370)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.828.717.200)	(7.470.633.996)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		48.430.584.361	44.540.785.576
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(1.668.972.864)	(5.733.710.808)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		-	337.909.091
23	Tiền chi cho vay		(55.000.000.000)	-
25	Tiền chi góp vốn vào công ty liên kết		(8.212.749.240)	-
27	Tiền thu lãi cho vay và lãi tiền gửi		2.867.823.163	2.167.640.935
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(62.013.898.941)	(3.228.160.782)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ		-	(17.170.898.895)
33	Tiền thu từ đi vay		16.050.455.685	90.858.779.677
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(16.050.455.685)	(90.858.779.677)
36	Cổ tức đã trả	17.2	(26.525.922.700)	(54.722.834.100)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(26.525.922.700)	(71.893.732.995)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		(40.109.237.280)	(30.581.108.201)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		131.717.277.636	162.298.747.456
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.821.120	(361.619)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	91.610.861.476	131.717.277.636



Ma Hoàng Kim Trang
Người lập



Lâm Tuấn Lạc
Quyền Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Nam
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Chức danh thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam
- Ban Kiểm soát Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam

Tên tôi là: Lương Mai Phương

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam

Tôi viết đơn này xin trình bày với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, tôi được bầu vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam nhiệm kỳ 2020 – 2025. Trong thời gian công tác, tôi đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ để phục vụ cho Công ty và lợi ích của các cổ đông. Tuy nhiên, vì một số lý do cá nhân nên tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Nay tôi làm đơn này kính trình Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam chấp thuận cho tôi được từ nhiệm vị trí thành viên Ban kiểm soát.

Rất mong nhận được sự quan tâm, xem xét của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2021

Người làm đơn



Lương Mai Phương

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Kính gửi: CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

Hôm nay, ngày 19/04/2021, tại Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam, chúng tôi là cổ đông của công ty CP Giống cây trồng miền Nam nắm giữ 12.794.862 cổ phần NSC, chiếm 85,34% Vốn điều lệ, chiếm 96,41% cổ phần biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	0101449271	12.794.862	85,34%

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty, **chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:**

Bà: **Văn Thị Ngọc Ánh**

CCCD/họ chiếu số: 011941325 Ngày cấp: 25/05/2011 Nơi cấp: Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Đường Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Cử nhân Tài chính.

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần SSC (Bằng chữ: Không cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): Không.

Làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Chúng tôi cam kết:

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên BKS công ty vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để bầu chức danh trên.

**ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN KIM LIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



- Họ và tên: **VĂN THỊ NGỌC ÁNH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/05/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD/hộ chiếu số: 011941325 Ngày cấp: 25/05/2011 Nơi cấp: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Đường Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ: Đại học
- Chuyên môn: **Cử nhân Tài chính**
- Quá trình công tác:
 - 2000 – 2008: Kế toán Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị
 - 2008 – 2013: Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần HUD VN.
 - 2013 – 2018: Kế toán Trưởng Công ty Hitachi Technologies VN.
 - 2018 – 2020: Trưởng phòng Kế toán TH, Trưởng ban Kế toán Công ty Hàng Không Tre Việt
 - T10/2020 – Nay: Kế toán Trưởng Công ty CP Tập đoàn PAN.
- Chức vụ công tác hiện nay: **Kế toán Trưởng Công ty CP Tập đoàn PAN**
- Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 0 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

Người khai

(Ký và ghi họ tên)

Văn Thị Ngọc Ánh

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Trà My
CHỦ TỊCH HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

(v/v miễn nhiệm thành viên BKS và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên BKS
của SSC tiếp tục nhiệm kỳ 2020-2025)

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

- Căn cứ Điều 169 và Điều 174 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam
- Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát của bà Lương Mai Phương, ngày 19/4/2021;

I/Trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát - Lương Mai Phương theo đơn, hiệu lực ngày 23/4/2021 để bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát mới.

II/Trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 danh sách ứng viên bầu bổ sung vào BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau

Danh sách ứng viên bầu vào BKS:

TT	Họ và tên	Chức danh/ nơi công tác	Cơ sở được đề cử/giới thiệu
1	Văn Thị Ngọc Ánh	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn PAN	Do Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Tập đoàn Vinaseed) đề cử, ngày 19/4/2021

HDQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 phê chuẩn danh sách ứng viên để bầu bổ sung vào BKS Công ty tiếp tục nhiệm kỳ 2020-2025.

Thông tin cá nhân của ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS đã được gửi kèm trong tài liệu đại hội.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

QUY CHẾ

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Nhiệm kỳ 2020 -2025)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Điều 1 : Quy định chung – các nguyên tắc bầu cử

13. Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, theo tỷ lệ sở hữu cổ phần;
14. Người được đề cử để bầu vào BKS không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
15. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện tại cuộc họp, đã đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội đến giờ bầu cử đều được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền và có quyền tham gia bỏ phiếu.
16. Cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề có liên quan tới cuộc bầu cử trước đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty

Điều 2 : Thành phần và nhiệm kỳ BKS

1. Số thành viên BKS là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
2. Số thành viên bầu bổ sung vào BKS là 01 người. Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung theo nhiệm kỳ của BKS còn lại;
3. Số lượng ứng viên được đề cử để bầu vào BKS phải đảm bảo **bằng hoặc nhiều hơn** số thành viên quy định cho BKS.

Điều 3 : Quy định đề cử bầu vào BKS

1. Đề cử ứng viên bầu vào BKS:
Các cổ đông nắm giữ ít hơn 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên để bầu vào BKS. Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông mà họ nắm giữ chiếm:
 - Từ 05% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
 - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;
- 2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử nêu trên không có đủ số ứng cử viên cần thiết thì cho phép Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên BKS và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
- 3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử (hoặc ứng cử) để bầu vào BKS phải được gửi về cho Ban Tổ chức trước khi Đại hội được tổ chức.

Điều 4 : Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
3. Thành viên Ban Kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
4. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

Điều 5 : Phương thức bầu cử, phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ

1. Việc bầu bổ sung thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào BKS (*kèm theo thông tin*) phải được công khai tại nơi tổ chức Đại hội hoặc đính kèm trong tài liệu Đại hội.
3. Phiếu bầu cử do Ban Kiểm phiếu in sẵn; có ghi danh sách các ứng cử viên, có ghi tổng số phiếu bầu; có đóng dấu Công ty.
4. Cách thức bầu cử: Cổ đông nhận phiếu bầu, kiểm tra lại phiếu, chọn 01 người BKS trong số người được đề cử để bầu vào BKS. Mỗi cổ đông có quyền bỏ phiếu bầu cho BKS theo khoản 1 của Điều này.
5. Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - Phiếu bầu cử theo quy định tại khoản 3, không bị tẩy xóa và cạo sửa;
 - Phiếu bầu cử BKS: số người được bầu 02 người.
6. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Không đúng với nội dung khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Điều này;
 - Đối với phiếu bầu thành viên BKS có nhiều hơn 01 ứng viên BKS thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu;
 - Số cổ phần được bầu cho từng thành viên không được là số âm;

Điều 6 : Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trình danh sách các ứng cử viên được đề cử vào BKS để ĐHĐCĐ thông qua; đề xuất số lượng và thành phần Ban kiểm phiếu để trình ĐHĐCĐ thông qua.
2. Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử;
3. Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 7 : Ban Kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu

1. Thành viên Ban kiểm phiếu là người không có tên trong danh sách đề cử hoặc ứng cử vào BKS;

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm: Kiểm tra hòm (thùng) phiếu, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban Kiểm phiếu phát hành, kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả vào tờ kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông.
3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa đoàn phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8 : Ứng viên trúng cử vào BKS

1. Ứng viên trúng cử vào BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ;
2. Căn cứ vào số lượng thành viên bầu bổ sung quy định cho BKS, ĐHĐCĐ chọn 02 người BKS có số phiếu cao nhất đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Điều này,
3. Nếu bầu cử vòng thứ nhất mà không đủ 01 người đối với BKS (có tỷ lệ nhỏ hơn 65%) thì Chủ tọa đoàn sẽ xin ý kiến của ĐHĐCĐ quyết định có tiếp tục bầu vòng thứ hai hoặc không tiến hành bầu cử nữa.

Điều 9 : Quy chế bầu cử bổ sung Ban Kiểm soát này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ;
- Điều lệ Công ty Giống cây trồng miền Nam.

Để đảm bảo kịp thời áp dụng các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Công ty xin Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.

(Có Dự thảo các nội dung bổ sung, sửa đổi kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

DỰ THẢO NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

TT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Chỉ dẫn
	Điểm c Khoản 1 Điều 1	c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;	Luật Doanh nghiệp 2020
	Điểm e Khoản 1 Điều 1	e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;	f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp; Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019
	Điểm f Khoản 1 Điều 1	Giải thích thuật ngữ: ... f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng nghị quyết;	Bỏ điểm f vì thời hạn hoạt động của công ty là vô thời hạn	Điều lệ công ty quy định thời hạn hoạt động của công ty là vô thời hạn.
	Điều 6	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Sửa thành: Điều 6. <u>Vốn điều lệ, cổ phần</u> (Bỏ quy định về cổ đông sáng lập vì công ty hiện không còn cổ đông sáng lập)	<u>Vì công ty không còn cổ đông sáng lập</u>
	Khoản 4 Điều 7	Chứng nhận cổ phiếu: ... 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng, bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới; c. Thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Khoản 5 Điều 10	Thu hồi cổ phần:	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các	Điều lệ mẫu tại Thông tư

 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	khoản tiền có liên quan và phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. HĐQT có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi (bao gồm nhưng không giới hạn: lãi phát sinh theo tỷ lệ không quá 12% một năm).	116/2020/TT-BTC
Khoản 2 Điều 12	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: ... h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp; i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp; i. Quyền được đối xử bình đẳng, được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường; được đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp; j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 3 Điều 12	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây: a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định Luật doanh nghiệp;	Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC

	<p>đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
Điều 13	Nghĩa vụ của cổ đông:	<p>Bổ sung thêm khoản 7 Điều 13:</p> <p>7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 2 Điều 14	<p>Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. Hội đồng quản trị có quyền quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. Hội đồng quản trị có quyền quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Luật doanh nghiệp 2020, giám thủ tục xin phép Sở KH&ĐT.
Điểm b Khoản 3	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	Bổ điểm b Khoản 3 Điều 14	Điều 140 Luật Doanh nghiệp

Điều 14	<p>....</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p>		2020
Điểm p, Khoản 2 Điều 15	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>....</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>p. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	Bỏ điểm p Khoản 2 Điều 15	Luật Doanh nghiệp
Điểm q, Khoản 2 Điều 15	<p>q. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>q. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 2 Điều 16	<p>Các đại diện được ủy quyền:</p> <p>....</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>.....</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định phải theo mẫu công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ủy quyền tham dự họp của Cổ đông.
Điều 18	<p>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>.....</p>	<p>Bổ sung mới Khoản 8 Điều 18:</p> <p>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	Thông tư 96/2020/TT-BTC và Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC

<p>Điểm a Khoản 2 Điều 18</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ;</p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>Khoản 3 Điều 18</p>	<p>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>....</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức chuyển phát nhanh hoặc thư bảo đảm hoặc theo phương thức thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo mời họp phải gửi đến các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Thông tư 96/2020/TT-BTC và Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
<p>Khoản 7 Điều 18</p>	<p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại</p>	<p>7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

		hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.		
Khoản 1 Điều 18		1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành họp khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành họp khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.	Khoản 1 Điều 145 LDN 2020
Điều 20		Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:	Bổ sung mới Khoản 12 Điều 20: Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 273 Nghị định 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 21		Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được	Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết về nội dung sau đây của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua nếu có từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành: a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; c. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; e. Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán, cầm cố, thế chấp tài sản hoặc các giao dịch bảo đảm, bảo lãnh khác của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất. f. Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty. 2. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp	Thay đổi tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ, phù hợp Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC

	ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	tân thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
Khoản 1 Điều 22	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty (trừ trường hợp bắt buộc phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp).	Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 2 Điều 22	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức chuyên phát nhanh hoặc thư bảo đảm hoặc theo phương thức thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán . Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến .	Luật doanh nghiệp 2020
Khoản 8 Điều 22	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 4 Điều 148 LDN 2020
Điều 23	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: ...Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: ...Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của	Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-

	<p>định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	BTC
Điều 24	<p>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>....</p>	<p>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>....</p>	Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 1 Điều 25	<p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>...</p>	<p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế trừ trường hợp đối với thành viên HĐQT độc lập thì mỗi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Trường hợp tất cả các thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế.</p> <p>...</p>	Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 2 Điều 25	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện</p>	Khoản 1 Điều 155 LDN 2020

	<p>điều kiện sau đây.</p> <p>a. Từ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.</p> <p>c. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.</p>	<p>sau đây:</p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông Công ty.</p>	
Khoản 3 Điều 25	<p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. ...</p>	<p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. ...</p>	Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 1 Điều 29	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tuân thủ quy định của pháp luật.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty</p>	Luật Doanh nghiệp
Điều 32	<p>Thư ký Công ty:</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không</p>	<p>Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty:</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm khi cần nhưng không trái với các</p>	Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019 (Quy định Công ty đại chúng năm

	<p>trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty được thực hiện theo Điều lệ và các quy định Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.</p>	<p>yết phải có người phụ trách công ty và người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm Thư ký Công ty).</p>
<p>Khoản 2 Điều 37</p>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b) Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty c) Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. 	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; c) Không phải là người quản lý Công ty; d) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác; e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan. 	<p>Khoản 1 Điều 169 LDN 2020</p>
<p>Điều 51</p>	<p>Con dấu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính 	<p>Con dấu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức 	<p>Điều 58 Điều lệ mẫu</p>

	<p>thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	TT116/2020/TT-BTC
Khoản 1 Điều 52	<p>Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	Điều lệ công ty quy định thời hạn hoạt động của công ty là vô thời hạn.
Khoản 1 Điều 56	<p>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trong một số trường hợp cụ thể nếu nghị quyết ĐHĐCĐ có quy định rõ.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	Bổ sung để tăng tính linh hoạt khi cần sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với quy định Pháp luật mới